

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-6-2022

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Cúc.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 319/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị O, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chị O, anh T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/01/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị O trình bày: Chị và anh T chung sống vợ chồng năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang vào ngày 12/6/2017. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau.

Hiện tại, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Có một người con chung tên K, sinh ngày 07/5/2017. Ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 20/5/2022, lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn anh T trình bày: Anh với chị O chung sống vợ chồng vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn như chị O trình bày. Nay anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị O.

Về con chung: Có một người con chung tên K, sinh ngày 07/5/2017. Ly hôn anh yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu chị O cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị O với anh T chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang vào ngày 12/6/2017 nên quan hệ hôn nhân giữa chị O với anh T là hợp pháp. Chị O xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn như trên, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị O yêu cầu xin ly hôn với anh T. Anh T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị O nên theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị O có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị O và anh T có một người con chung tên K, sinh ngày 07/5/2017.

Xét yêu cầu nuôi con của chị O thấy rằng: Chị O, anh T xác định từ khi anh T, chị O ly thân cho đến nay, cháu K khi thì sinh sống với chị O, khi thì sinh sống với anh T, vì gia đình hai bên gần nhau. Chị O và anh T đều được chính quyền địa phương xác nhận là có đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên tại phiên tòa, chị O, anh T đều xác định cháu K mến mẹ hơn. Mặt khác, với thiên chức làm mẹ nên chị O sẽ chăm sóc cháu K tốt hơn anh T. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu K, Hội đồng xét xử thấy cần phải giao cháu K cho chị O nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Không chấp nhận yêu cầu nuôi cháu K của anh T như phân tích ở trên.

[5] Xét, chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu K nên Hội đồng xét xử không giải quyết nếu sau này có yêu cầu thì khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị O và anh T xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Chị O phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị O ly hôn với anh T.
2. Về con chung: Giao cháu K, sinh ngày 07/5/2017 cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị O chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị O đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 00016231 ngày 20/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Vậy chị O đã thi hành xong án phí.

5. Chị O, anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Cai Lậy;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Vĩnh Đức